

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Ninh (dưới đây gọi tắt là Hội đồng) gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông Đào Quang Khải, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Hồ Nguyên Hồng, Giám đốc Sở Tư pháp - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;
3. Ông Lê Đăng Việt, Phó Giám đốc Sở Tư pháp - Phó Chủ tịch Hội đồng;
4. Ông Nguyễn Văn Cậy, Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Ủy viên;
5. Ông Trịnh Khôi, Phó Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo - Ủy viên;
6. Ông Trịnh Hữu Hùng, Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Ủy viên;
7. Ông Nguyễn Trọng Tấn, Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh - Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Văn Toán, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh - Ủy viên;
9. Ông Nguyễn Hữu Hưng, Phó Giám đốc Công an tỉnh - Ủy viên;

10. Ông Trần Trung Chính, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Ủy viên;
11. Ông Nguyễn Quang Thành, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư - Ủy viên;
12. Ông Ngô Chí Quang, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên;
13. Ông Nguyễn Văn Hoàn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên;
14. Ông Nguyễn Văn Ảnh, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên;
15. Ông Trần Ngọc Thực, Trưởng ban Quản lý ATTP tỉnh - Ủy viên;
16. Ông Nguyễn Văn Hiệp, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Ủy viên;
17. Ông Phạm Khắc Nam, Phó Giám đốc Sở Công thương - Ủy viên;
18. Ông Nguyễn Công Trình, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên;
19. Ông Đàm Đình Định, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;
20. Ông Nguyễn Đình Tâm, Phó Giám đốc Sở Y tế - Ủy viên;
21. Ông Phạm Quốc Tuấn, Phó Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên;
22. Ông Mầu Quang Thắng, Phó Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh - Ủy viên;
23. Ông Lê Bá Ngọc, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh - Ủy viên;
24. Ông Vũ Huy Phương, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy viên.

*** Mời các ông, bà có tên sau tham gia làm Ủy viên Hội đồng:**

1. Ông Lê Đức Kỳ, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh;
2. Ông Trần Văn Vững, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
3. Ông Phạm Hồng Thắng, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh;
4. Ông Thân Văn Vọng, Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh;
5. Ông Nguyễn Đăng Khang, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;
6. Bà Trần Thị Xuân Thu, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
7. Ông Nguyễn Đức Sâm, Phó Bí thư Tỉnh đoàn;
8. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung, Phó Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh;
9. Ông Nguyễn Thế Uyên, Chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh;
10. Ông Nguyễn Nhân Phương, Chủ tịch Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
11. Ông Nguyễn Bá Bình, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
12. Ông Vũ Công Đồng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh;
13. Bà Nguyễn Thị Lan, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng tư vấn cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn và tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương; nội dung pháp luật trọng tâm cần phổ biến, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước và địa phương, với xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính ở địa phương; việc tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù.

2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương; phối hợp, lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp để giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương.

3. Giải pháp tăng cường xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; các giải pháp để huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Hướng dẫn về nội dung, hình thức tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hàng năm trên địa bàn tỉnh.

5. Đánh giá tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương trước khi trình UBND tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng, chế độ làm việc và con dấu của Hội đồng

1. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên.

b) Cơ quan thường trực của Hội đồng: Sở Tư pháp.

c) Ban Thư ký của Hội đồng: Ban Thư ký của Hội đồng do Trưởng phòng PBGDPL Sở Tư pháp làm Trưởng ban. Ban Thư ký của Hội đồng đặt tại Phòng PBGDPL, Sở Tư pháp. Việc thành lập, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, phát huy vai trò của từng thành viên Hội đồng.

b) Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

c) Hội đồng họp định kỳ 2 lần/năm, họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến của tối thiểu 1/2 thành viên Hội đồng.

3. Con dấu của Hội đồng

Hội đồng sử dụng con dấu của UBND tỉnh trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng ký văn bản, sử dụng con dấu của Sở Tư pháp trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng ký văn bản.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về hoạt động của Hội đồng.

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng và Ban Thư ký; điều hành, phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng.

5. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng không thể chủ trì phiên họp của Hội đồng, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền thực hiện chủ trì phiên họp của Hội đồng.

2. Đôn đốc các Ủy viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

3. Đề nghị cơ quan, tổ chức có đại diện tham gia Hội đồng cử người thay thế Ủy viên Hội đồng.

4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện nhiệm vụ.

Trong trường hợp không thể tham dự các phiên họp Hội đồng, Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản về cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng. Ý kiến của Ủy viên Hội đồng là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác;

Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên, hội viên của tổ chức

mình; tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân; hàng năm tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên, hội viên của tổ chức mình.

2. Ủy viên Hội đồng được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực của Hội đồng

1. Làm đầu mối cho Hội đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

2. Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội đồng, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này.

3. Chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết phục vụ các phiên họp của Hội đồng.

4. Tổng hợp, báo cáo, thống kê về công tác phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Tư pháp.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 21/12/2017, Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 và Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiện toàn, thay thế thành viên Hội đồng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 9;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NC, CVP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang